

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-6-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hòa;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1990. CCCD số 072190004004; Địa chỉ: ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc B, sinh năm 1990. CCCD số 072090007057; Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Lê Quốc B kết hôn vào năm 2012, trong thời gian chung sống thì anh B không tu chí làm ăn mà còn sử dụng ma túy, vì vậy mà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên chị đã làm thủ tục ly hôn với anh B vào khoảng năm 2017. Sau khi ly hôn, anh B thuyết phục tái hôn, vì còn tình cảm nên chị cũng đồng ý và vợ chồng đăng ký kết hôn lại vào ngày 28/9/2022. Tuy nhiên, sau khi về sống chung, anh B vẫn chứng nào tật nấy, anh B nghiện ma túy nên thường xuyên lấy tài sản của gia đình đi bán. Ngoài ra, mỗi lần say rượu, anh B có hành vi hăm

dọa, làm cho mẹ con chị rất sợ hãi và phải bỏ trốn cả đêm. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ lâu. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Trúc L sinh ngày 26/4/2014. Từ khi sống ly thân, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không có việc làm, lại bị nghiện ma túy nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Quốc B trình bày:* Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ lâu. Từ khi ly thân đến nay, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau, cũng không ai có thiện chí hàn gắn. Tuy nhiên, nay với yêu cầu ly hôn của chị H, anh không đồng ý vì còn thương vợ, con.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày. Từ khi ly thân, con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

** Ý kiến con chung Lê Nguyễn Trúc L:* Mong muốn được sống cùng mẹ nếu chị H và anh B ly hôn.

** Đại diện VKSND Huyện Dương Minh Châu phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Lê Quốc B. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Trúc L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Quốc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quốc B kết hôn hợp pháp vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh B không tu chí làm ăn, thường xuyên có hành

vi hãm dọa khiến chị H và con phải bỏ đi khỏi nhà. Hai người đã từng ly hôn vào năm 2017, sau đó tái hôn vào ngày 28/9/2022. Tuy nhiên, cuộc sống chung sau khi tái hôn tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù anh B không đồng ý ly hôn với lý do còn tình cảm, nhưng xét thấy quan hệ hôn nhân giữa hai người đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có một con chung tên là Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/4/2014. Hiện nay, cháu L đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu cũng bày tỏ nguyện vọng được sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy chị H có điều kiện chăm sóc con, anh B không có việc làm ổn định nên không đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho trẻ vị thành niên, cần tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Trúc L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc B.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/4/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Lê Quốc B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005168 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. DMC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Phương